TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 237/2024/QĐST-VHNGĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Ông Nguyễn Đức Lập**

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân TP Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Bách Thiện Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 08 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 210/2024/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 07 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*" theo Quyết định mở phiên họp số 235/2024/QĐPH-ST ngày 13 tháng 08 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Chị Phạm Thị Hồng H**, sinh ngày 01/11/1984.**

Địa chỉ tại Việt Nam: A B, phường Q, quận H, Hà Nội; Địa chỉ tại nước ngoài: 11 W, M, Australia; Căn cước công dân số 038184016685 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 28/02/2019; Hộ chiếu số C6923550 do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14/03/2019. *Chị* H *có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.*

- Anh Nguyễn Hồng H1**, sinh ngày 22/08/1976.**

Địa chỉ: A B, phường Q, quận H, Hà Nội; Căn cước công dân số 001076029267 do Cục C về TTXH cấp ngày 14/04/2021. *Anh* H1 *có mặt tại phiên họp.*

Chị Phạm Thị Hồng H có ủy quyền cho chị Lê Thị Thanh L và anh Đặng Hồng S nộp, nhận Văn bản tố tụng thay chị. *Anh* S *có mặt tại phiên họp.*

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

**** Theo chị*** Phạm Thị Hồng H ***trình bày*:**

- Về tình cảm: Tôi và anh Nguyễn Hồng H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Q, quận H, thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 61, quyển sổ 01 ngày 2/6/2010. Sau khi kết hôn, tôi và anh H1 cùng nhau chung sống tại phường Q, quận H, thành phố Hà Nội. Thời gian này, chúng tôi vẫn quan tâm và thường xuyên chia sẻ mọi vấn đề trong cuộc sống. Sau đó, do nhiều bất đồng, chúng tôi bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu là do tôi và anh H1 bất đồng quan điểm sống, tính cách của

hai vợ chồng không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn như ban đầu. Mặc dù chúng tôi đã tìm cách để giải quyết nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể giải quyết. Đến cuối năm 2022, tôi đi học tại Australia. Trong quá trình tôi sinh sống và học tập tại Australia, do khoảng cách địa lý vợ chồng ít chia sẻ nên mâu thuẫn giữa chúng tôi ngày càng trầm trọng hơn, không thể hàn gắn được.

Nay nhận thấy mâu thuẫn đã rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xem xét, giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Hồng H1 để tôi sớm ổn định cuộc sống cho cả hai bên.

- Về con chung: Tôi và anh Nguyễn Hồng H1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Uyên N, sinh ngày 6/7/2010 và cháu Nguyễn Phạm Khánh A, sinh ngày 12/7/2012. Hiện nay các cháu đang ở với bố. Do tôi đang sinh sống tại nước ngoài, không có điều kiện trực tiếp nuôi con chung nên tôi đồng ý giao cho anh Nguyễn Hồng H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu nhằm đảm bảo môi trường sống của các con không bị thay đổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Tôi sẽ tự thỏa thuận với anh H1, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tôi và anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Tôi và anh H1 không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Vấn đề khác: Do mâu thuẫn hôn nhân kéo dài và đã rất trầm trọng, chúng tôi đã nhiều lần tự giải quyết nhưng không thành và hiện tôi đang sinh sống, học tập tại Australia nên tôi đề nghị Tòa án không tổ chức hòa giải theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án mà nhanh chóng thụ lý, giải quyết yêu cầu xin ly hôn của tôi với anh Nguyễn Hồng H1 theo thủ tục tố tụng dân sự.

**** Theo anh*** Nguyễn Hồng H1 ***trình bày:***

- Về tình cảm: Tôi và chị Phạm Thị Hồng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Q, quận H, thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 61, quyển sổ 01 ngày 2/6/2010. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống cùng nhau hạnh phúc và cùng nhau xây dựng kinh tế gia đình. Nhưng sau một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng trong đó chủ yếu do tính cách của hai vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Gần đây mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên và trầm trọng hơn, ảnh hưởng đến cuộc sống và công việc của cả hai bên. Đặc biệt từ cuối năm 2022 chị Phạm Thị Hồng H đi học tại Australia, vợ chồng không có điều kiện quan tâm đến tình cảm của nhau, không có điều kiện gần gũi, chia sẻ, quan tâm đến nhau, nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Từ đó đến nay vợ chồng đã nhiều lần trao đổi để tìm cách giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy mâu thuẫn đã rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân trên

thực tế không đạt được nên tôi làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

- Về con chung: Tôi và chị Phạm Thị Hồng H có 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Uyên N, sinh ngày 6/7/2010 và cháu Nguyễn Phạm Khánh A, sinh ngày 12/7/2012. Ly hôn, tôi và chị H đã thỏa thuận và thống nhất để tôi trực tiếp, nuôi dưỡng cả hai con. Về cấp dưỡng: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tôi và chị Phạm Thị Hồng H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Tôi và chị H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp:

- Chị Phạm Thị Hồng H có đơn xin vắng mặt. Chị H có ủy quyền cho anh Đặng Hồng S và chị Lê Thị Thanh L nộp, nhận văn bản tố tụng thay chị. Anh Đặng Hồng S có mặt tại phiên họp.

- Anh Nguyễn Hồng H1 giữ nguyên ý kiến và quan điểm đã trình bày. Đến nay anh thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn giữa anh và chị H. Về con chung, anh và chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Uyên N, sinh ngày 6/7/2010 và cháu Nguyễn Phạm Khánh A, sinh ngày 12/7/2012. Ly hôn anh H1 xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh và chị H xin tự thỏa thuận cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về lệ phí việc Hôn nhân gia đình, anh H1 xin chịu toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân gia đình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc Hôn nhân gia đình đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung việc Hôn nhân gia đình: Xét hôn nhân của anh Nguyễn Hồng H1 và chị Phạm Thị Hồng H là hợp pháp. Đến nay hôn nhân của anh H1 và chị H đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh H1; Về con chung: Chị H và anh H1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Uyên N, sinh ngày 6/7/2010 và cháu Nguyễn Phạm Khánh A, sinh ngày 12/7/2012. Ly hôn đề nghị giao cháu N và cháu A cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Về mức cấp dưỡng anh H1 không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về tài sản và công nợ chung: Anh H1 và chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về lệ phí: Ghi nhận anh Nguyễn Hồng H1 chịu toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra, xem xét tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Hồng H1 và chị Phạm Thị Hồng H kết hôn do tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 02/06/2010 tại UBND phường Q, quận H, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 61, quyển số 01/2010 nên là hôn nhân hợp pháp. Việc anh H1 và chị H yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình tại Tòa án là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự. Khi Tòa án thụ lý giải quyết việc Hôn nhân gia đình, chị Phạm Thị Hồng H đang sinh sống và làm việc tại Australia nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của chị Phạm Thị Hồng H tại phiên họp: Chị Phạm Thị Hồng H vắng mặt nhưng đã có ý kiến và đơn trình bày xin giải quyết vắng mặt vì chị đang sinh sống và học tập tại Australia. Đồng thời chị H có văn bản ủy quyền cho anh Đặng Hồng S và chị Lê Thị Thanh L nhận văn bản tố tụng thay chị đã được Phòng K - Công an thành phố H kết luận đúng chữ ký của chị H. Do vậy, Tòa án mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Xét tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự, thể hiện anh Nguyễn Hồng H1 và chị Phạm Thị Hồng H chung sống cùng nhau hạnh phúc và xây dựng kinh tế gia đình, chăm sóc các con. Nhưng sau một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó chủ yếu là do tính cách của hai vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Đặc biệt từ cuối năm 2022 chị H đi học tại Australia và vợ chồng đã nhiều lần trao đổi để tìm cách giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Đến nay chị H và anh H1 đều xác định tình cảm mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án cho anh chị được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh H1 và chị H phát sinh đã lâu, nguyên nhân do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 nên không có điều kiện hòa giải mâu thuẫn, nếu kéo dài gây mâu thuẫn thêm trầm trọng và khó khăn trong cuộc sống cho anh chị. Thực tế mối quan hệ vợ chồng của anh H1 và chị H đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Hồng H1 và chị Phạm Thị Hồng H là chính đáng và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hồng H1 và chị Phạm Thị Hồng H có 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Uyên N, sinh ngày 6/7/2010 và cháu Nguyễn Phạm Khánh A, sinh ngày 12/7/2012. Ly hôn anh H1 và chị H thỏa thuận giao cháu N và cháu A cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy cháu N và cháu A hiện đang ở cùng anh H1. Xét thấy việc thỏa thuận của anh H1 và chị H là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và để tránh xáo trộn trong sinh hoạt của cháu N và cháu A, cần giao cháu N và cháu A cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu N và cháu A, cũng như quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình. Chị Phạm Thị Hồng H có quyền đi lại, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Về mức cấp dưỡng nuôi con chung, anh H1 và chị H tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về tài sản và công nợ chung: Anh Nguyễn Hồng H1 và chị Phạm Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí việc Hôn nhân gia đình: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Hồng H1 chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35, Điều 37; Điều 371, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Xử: - Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hồng H1 và chị Phạm Thị Hồng H.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hồng H1 và chị Phạm Thị Hồng H xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Uyên N, sinh ngày 6/7/2010 và cháu Nguyễn Phạm Khánh A, sinh ngày 12/7/2012. Ly hôn giao cháu N và cháu A cho anh Nguyễn Hồng H1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật thay thế. Chị Phạm Thị Hồng H có quyền đi lại, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H1 và chị H tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét, nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

- Về tài sản và công nợ chung: Anh Nguyễn Hồng H1 và chị Phạm Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí việc Hôn nhân gia đình: Anh Nguyễn Hồng H1 phải chịu 300.000đồng lệ phí việc Hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu số BLTU/23/0023499 ngày 17/07/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Về việc thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy đinh tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Cục Thi hành án dân sự TP Hà Nội;
- UBND phường Quang Trung, quận Hà Đông, TP Hà Nội;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án..

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Đức Lập